

Số: 03/2024/CV/HFC-UQCB

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

"V/v: Công bố biên bản, nghị quyết và tài liệu
họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024"

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Công ty: Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC
- Mã chứng khoán: HFC
- Địa chỉ trụ sở Công ty: Tầng F3, Tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 397 80731 Fax: 024 3978 2341
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hồng Ngọc
- Điện thoại di động: 0967400602

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC công bố thông tin Biên bản họp, Nghị quyết và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/04/2024 tại địa chỉ <http://www.hanoifuel.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC

Người phụ trách công bố thông tin



Nguyễn Thị Hồng Ngọc

Số: 20/2024/BB/HFC-ĐHĐCĐ

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Xăng dầu HFC
Mã số doanh nghiệp: 0100108159 do sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 07 tháng 09 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 21 tháng 09 năm 2023.
Địa chỉ công ty: Tầng F3, tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.
Thời gian họp: Bắt đầu lúc **08 giờ 30 phút** ngày **26/04/2024**.
Kết thúc hồi **10 giờ 30 phút** cùng ngày.
Địa điểm họp: Tầng F1 toà nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP. Hà Nội.
Chương trình đại hội: Theo chương trình và nội dung của Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã được Đại hội thông qua.

**I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP****1. Thành phần tham dự**

- Cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.
- Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

2. Tính hợp pháp, hợp lệ

- Ông Nguyễn Đình Quý - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
- Tổng số cổ đông của công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày **22/03/2024** là: **193** cổ đông, trong đó có **05** cổ đông pháp nhân và **188** cổ đông cá nhân. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là **10.198.105** cổ phần.
- Tại thời điểm **08h30** ngày 26/04/2024:
 - + Số lượng đại biểu tham gia: **25**
 - + Số lượng đại biểu ủy quyền: **25**Đại diện cho **9.390.238** cổ phần bằng **92,0783%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
Tất cả các đại diện cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự Đại hội.
Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu đã được báo cáo công khai trước đại hội.
- Đối chiếu với quy định của Pháp luật, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đủ điều kiện tiến hành.

3. Giới thiệu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký đại hội

Đoàn chủ tịch và Thư ký đại hội do Chủ tọa đại hội đã chỉ định gồm:

2.1. Chủ tọa:

- Ông Doãn Đức Liêm Chủ tịch HĐQT

2.2. Đoàn chủ tịch gồm:

- Ông Doãn Đức Liêm Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Bình Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Yên Thành viên HĐQT

2.3. Thư ký đại hội:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**A. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU****1. Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Phản biểu quyết: **100%** cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Như vậy Nội dung đã được thông qua với tỉ lệ **100%**.

2. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu.

Phản biểu quyết: **100%** cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.

Như vậy Nội dung đã được thông qua với tỉ lệ **100%**.

Ban kiểm phiếu gồm:

- Ông Nguyễn Công Mạnh Hùng Trưởng Ban kiểm phiếu
- Bà Nguyễn Thị Hoài Thu Thành viên Ban kiểm phiếu
- Ông Trịnh Quang Thành Thành viên Ban kiểm phiếu

B. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI**1. Các nội dung trình bày tại đại hội**

- Ông Doãn Đức Liêm – Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Ông Nguyễn Hữu Yên – Tổng Giám đốc trình bày báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- Ông Nguyễn Đình Quý – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát.
- Các tờ trình đã được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông:
 - (1): Tờ trình thông qua báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát;
 - (2): Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
 - (3): Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
 - (4): Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
 - (5): Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
 - (6): Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
 - (7): Tờ trình thông qua giao dịch, hợp đồng với người liên quan;
 - (8): Tờ trình thông qua thay đổi năm tài chính công ty;
 - (9): Tờ trình thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở công ty;
 - (10): Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ công ty.

2. Thảo luận

- Ông Vũ Đức Hiếu – đại diện phần vốn góp của Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH một thành viên, chia sẻ một số nội dung về tình hình thị trường kinh doanh xăng dầu năm 2023 và một số biến động dự kiến trong năm 2024.
- Và đề nghị BDH công ty thực hiện theo kiến nghị của Ban Kiểm soát là tìm giải pháp Giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu để đảm bảo an toàn vốn cho công ty.

3. Biểu quyết các nội dung và xin ý kiến đại hội

- Ông Doãn Đức Liêm – Chủ tọa Đại hội phổ biến lại cách thức biểu quyết để thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được trình bày trước Đại hội.
- Đại hội thực hiện bỏ phiếu biểu quyết để thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội với kết quả cụ thể như sau:

❖ Kết quả kiểm phiếu, biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu biểu quyết phát ra: 25 đại diện cho 9.390.238 CP biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu thu về: 24 đại diện cho 9.385.140 CP biểu quyết, chiếm 99,9457% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không thu về: 01 đại diện cho 5.098 CP biểu quyết, chiếm 0,0543% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

❖ Kết quả bỏ phiếu:

3.1. Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát (Các báo cáo kèm theo)

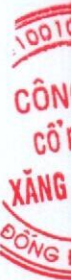
Phần biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 17 đại diện cho: 9.344.552 CP biểu quyết, chiếm 99,5675% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 17 đại diện cho: 9.344.552 CP biểu quyết, chiếm 99,5675% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 7 đại diện cho: 40.588 CP biểu quyết, chiếm 0,4325% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỉ lệ 99,567%

3.2. Nội dung 2: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Phần biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 17 đại diện cho: 9.344.552 CP biểu quyết, chiếm 99,5675% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 17 đại diện cho: 9.344.552 CP biểu quyết, chiếm



99,5675% tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **7** đại diện cho: **40.588** CP biểu quyết, chiếm **0,4325%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung **02** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,5675%**

3.3. Nội dung 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Phần biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **17** đại diện cho: **9.344.552** CP biểu quyết, chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **17** đại diện cho: **9.344.552** CP biểu quyết, chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **7** đại diện cho: **40.588** CP biểu quyết, chiếm **0,4325%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung **03** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,5675%**

3.4. Nội dung 4: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2024

Phần biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **17** đại diện cho: **9.344.552** CP biểu quyết, chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **17** đại diện cho: **9.344.552** CP biểu quyết chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 7 đại diện cho: **40.588 CP** biểu quyết chiếm **0,4325%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **04** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,5675%**

3.5. Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Phân biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 17 đại diện cho: **9.344.552 CP** biểu quyết chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 17 đại diện cho: **9.344.552 CP** biểu quyết chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 7 đại diện cho: **40.588 CP** biểu quyết chiếm **0,4325%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **05** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,5675%**

3.6. Nội dung 6: Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Phân biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 17 đại diện cho: **9.344.552 CP** biểu quyết chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: **9.343.376 CP** biểu quyết chiếm **99,5550%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: **1.176 CP** biểu quyết chiếm **0,0125%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 7 đại diện cho: **40.588 CP** biểu quyết chiếm **0,4325%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung **06** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,5550%**

3.7. Nội dung 7: Thông qua các giao dịch, hợp đồng với người liên quan (Gồm 02 nội dung nhỏ 7.1 và 7.2 nêu dưới đây)

a. Nội dung 7.1: Thông qua giao dịch, hợp đồng với người liên quan của công ty là công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH một thành viên

Các cổ đông có quyền lợi liên quan đến hợp đồng với Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH một thành viên theo Tờ trình số 16/2024/TTr/HFC-HDQT đến tham dự đại hội bao gồm:

TT	Tên cổ đông có liên quan đến tham dự	Mối quan hệ với người có liên quan	Số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Số lượng phiếu biểu quyết không có quyền biểu quyết	Số lượng phiếu biểu quyết có quyền biểu quyết
1	Vũ Đức Hiếu	Người được người có liên quan Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH MTV ủy quyền tham dự	1.246.445	1.246.445	0
Tổng cộng			1.246.445	1.246.445	0

Các cổ đông nêu trên đã được xác định trước và không có quyền biểu quyết đối với nội dung 7.1 (theo quy định tại khoản 4, điều 167, Luật doanh nghiệp). Như vậy, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự hợp đồng với nội dung 7.1 là: **8.138.695** (số cổ phần biểu quyết không có quyền biểu quyết nội dung này là **1.246.445**).

Phân biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **16** đại diện cho: **8.098.107 CP** biểu quyết chiếm **99,5013%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **16** đại diện cho: **8.098.107 CP** biểu quyết chiếm **99,5013%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0 CP** biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **7** đại diện cho: **40.588 CP** biểu quyết chiếm **0,4987%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **07.01** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,5013%**

b. Nội dung 7.2: Thông qua các giao dịch, hợp đồng với người liên quan của công ty là Công ty TNHH Thái Minh Petro:

Các cổ đông có quyền lợi liên quan đến hợp đồng với Công ty TNHH Thái Minh Petro theo Tờ trình số 16/2024/TTr/HFC-HĐQT đến tham dự đại hội bao gồm:

TT	Tên cổ đông có liên quan đến tham dự	Mối quan hệ với người có liên quan	Số lượng CP biểu quyết đại diện	Số lượng CP biểu quyết không có quyền biểu quyết	Số lượng CP biểu quyết có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Phi Thái	Người nội bộ của Công ty TNHH Thái Minh Petro	2.087.201	2.087.201	0
2	Nguyễn Công Lương	Người nội bộ của Công ty TNHH Thái Minh Petro	5.007	5.007	0
Tổng cộng			2.092.208	2.092.208	0

Các cổ đông nêu trên đã được xác định trước và không có quyền biểu quyết đối với nội dung 7.2 (theo quy định tại khoản 4, điều 167, Luật doanh nghiệp). Như vậy, tổng cổ phần có quyền biểu quyết tham dự hợp đồng với nội dung 7.2 là: **7.292.932** (số cổ phần biểu quyết không có quyền biểu quyết là **2.092.208**).

Phân biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **7.252.344** CP biểu quyết chiếm **99,4435%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **15** đại diện cho: **7.252.344** CP biểu quyết chiếm **99,4435%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **7** đại diện cho: **40.588** CP biểu quyết chiếm **0,5565%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Như vậy Nội dung 07.2 đã được thông qua với tỷ lệ: **99,4435%**

3.8. Nội dung 8: Thông qua việc thay đổi năm tài chính công ty

Phân biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **18** đại diện cho: **9.349.062** CP biểu quyết chiếm **99,6156%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **18** đại diện cho: **9.349.062** CP biểu quyết chiếm **99,6156%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.



- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **36.078** CP biểu quyết chiếm **0,3844%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **08** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,6156%**

3.9. Nội dung 9: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở công ty

Phản biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **18** đại diện cho: **9.349.062** CP biểu quyết chiếm **99,6156%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Tổng số tờ phiếu tán thành: **18** đại diện cho: **9.349.062** CP biểu quyết chiếm **99,6156%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **6** đại diện cho: **36.078** CP biểu quyết chiếm **0,3844%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Như vậy Nội dung **09** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,6156%**

3.10. Nội dung 10: Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty

Phản biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **17** đại diện cho: **9.344.552** CP biểu quyết chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: **17** đại diện cho: **9.344.552** CP biểu quyết chiếm **99,5675%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết chiếm **0,0000%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 7 đại diện cho: **40.588 CP** biểu quyết chiếm **0,4325%** tính trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
Như vậy Nội dung **10** đã được thông qua với tỷ lệ: **99,5675%**

III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc – Thư ký đại hội đọc Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2. Ông Doãn Đức Liêm – Điều hành Đại hội thông qua Đại hội Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
 - Phần biểu quyết: **100%** cổ phần có quyền biểu quyết dự họp tán thành.
 - Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được thông qua với tỉ lệ **100%**.
3. Ông Doãn Đức Liêm - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024./.

Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi chép và phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC.

Cuộc họp kết thúc vào hồi **10 giờ 30 phút** ngày 26/04/2024.

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Hồng Ngọc

CHỦ TỌA



Doãn Đức Liêm

Số: 21/2024/NQ/HFC-DHĐCĐ

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC số 20/2024/BB/HFC-DHĐCĐ ngày 26/04/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 26/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần xăng dầu HFC được tổ chức với sự tham dự của các đại biểu là các cổ đông và người đại diện.

Đại hội được tiến hành theo đúng thể thức và thủ tục quy định của Pháp luật.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1. Thông qua các nội dung và các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau:

1. Thông qua tờ trình số 10/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
2. Thông qua tờ trình số 11/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2023	KH năm 2024	% KH2024 TH2023
I	DOANH THU			
1	Sản lượng (m3)	101.204	99.601	98.41%
2	Doanh thu	1.995.732	2.219.392	111.21%
3	Giá vốn hàng bán	1.894.329	2.111.560	111.47%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	111.929	121.204	108.29%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	101.403	107.832	106.34%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	10.526	11.613	127.03%
II	CHI PHÍ	106.374	108.958	102.43%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24.433	32.002	105.69%
2	Chi trả NLD	35.327	37.755	106.87%
3	Lãi vay	20.123	15.084	74.96%
4	Chi phí Marketing	2.639	7.488	245.98%
5	Chi phí mua hàng	23.851	16.629	99.80%
III	CHI PHÍ LIÊN DOANH LIÊN KẾT	3.015	3.160	104.78%
IV	LN TRƯỚC THUẾ	2.540	9.086	357.74%

3. Thông qua tờ trình số 12/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, ký ngày 28/03/2024.

4. Thông qua tờ trình số 13/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2024.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.

5. Thông qua tờ trình số 14/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện.

6. Thông qua tờ trình số 15/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao năm 2023	Dự kiến mức thù lao năm 2024
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, Thư ký và Người phụ trách công bố thông tin	367.000.000	372.000.000

7. Thông qua tờ trình số 16/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc Thông qua các giao dịch, hợp đồng với người liên quan.

Thông qua các hợp đồng mua, bán, đầu tư, hợp tác kinh doanh với Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH Một thành viên, Công ty TNHH Thái Minh Petro với tổng trị giá các hợp đồng, giao dịch cho mỗi công ty có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản và giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất Công ty CP Xăng dầu HFC.

8. Thông qua trình số 17/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc Thông qua thay đổi năm tài chính công ty.

- Năm tài chính hiện tại đang áp dụng: 12 tháng, tính từ 01/01 đến 31/12 năm dương lịch;
- Năm tài chính đề nghị chuyển đổi: 12 tháng, tính từ 01/10 đến hết ngày 30/9 năm sau;
- Năm tài chính đầu tiên áp dụng sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chuyển đổi bắt đầu từ 01/01/2024 và kết thúc vào ngày 30/09/2024 (9 tháng).

9. Thông qua tờ trình số 18/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 về việc Thông qua địa chỉ trụ sở Công ty.

Địa chỉ trụ sở mới: Số 233 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

10. Thông qua tờ trình số 19/2024/TTr/HFC-HDQT của ngày 26/04/2024 về việc Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty.

Điều 2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC giám sát, kiểm tra hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Đoàn Đức Liêm



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC

Tháng 4 năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC

Thời gian bắt đầu : 8h00 Thứ sáu, ngày 26/04/2024

Địa điểm tổ chức : Hội trường Tầng F1, tòa nhà số 187 Nguyễn Lương Bằng, Quang Trung, Đống Đa, TP. Hà Nội.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	CHỦ TRÌ/ THỰC HIỆN
Từ 7h30	Đăng ký đại biểu dự họp;	Ban tổ chức
8h15 – 8h40	Công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu dự đại hội;	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	Khai mạc Đại hội, Giới thiệu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, thư ký Đại hội, Bầu Ban kiểm phiếu Biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của ĐH;	MC
8h40 - 9h10	1. Báo cáo của HĐQT	Chủ tịch HĐQT
	2. Báo cáo của Ban điều hành.	Tổng giám đốc
	3. Báo cáo của BKS	TBKS
9h10– 9h20	HĐQT trình Đại hội thông qua các nội dung: 4. TTr thông qua báo cáo của HĐQT, Ban TGD, BKS; 5. TTr thông qua kế hoạch SXKD năm 2024; 6. TTr thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; 7. TTr v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; 8. TTr thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; 9. TTr thông qua thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS; 10. TTr thông qua hợp đồng với người liên quan; 11. TTr thông qua thay đổi năm tài chính công ty; 12. TTr thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở công ty; 13. TTr thông qua sửa đổi Điều lệ công ty.	HĐQT
9h20 – 09h50	Thảo luận	Chủ Tọa
09h50 - 10h00	Biểu quyết thông qua các tờ trình tại Đại hội	Ban kiểm phiếu
10h00-10h30	Nghỉ giải lao	
10h30-10h40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	MC
10h40-10h50	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký đại hội
10h50-10h55	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa
10h55-11h00	Bế mạc	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2024

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; Các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC ("Điều lệ Công ty").
- Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần xăng dầu HFC về việc thành lập Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC công bố Quy chế làm việc như sau:

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Tất cả các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền hợp lệ, khách mời dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này. Quy chế này được áp dụng để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC và quy định về việc biểu quyết của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, từ viết tắt được dùng trong tài liệu

- "Đại hội" hay "Đại hội cổ đông" được hiểu là "Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xăng dầu HFC"
- ĐHĐCĐ là từ viết tắt của "Đại hội đồng cổ đông".

CHƯƠNG II. NỘI DUNG QUY CHẾ

Điều 3. Điều kiện và cách thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sự tham dự của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không đủ số lượng cổ đông cần thiết, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ lần thứ hai phải được gửi trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 4. Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC theo danh sách chốt ngày 22/03/2024 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp, đều có quyền tham dự Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của cổ đông tham dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện tham dự.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- Tham dự Đại hội và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC, Quy chế này và các hướng dẫn trên website: <https://hanoifuel.com.vn>.
- Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
- Có quyền biểu quyết thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông có trong Chương trình Đại hội.
- Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này.
- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
- Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác để Ban Tổ chức đại hội gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu đại hội. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký. Trường hợp cần điều chỉnh thông tin hay hướng dẫn, cổ đông liên hệ Ban tổ chức đại hội theo số điện thoại đã được ghi trên Thư mời họp/Thông báo mời họp.
- Cổ đông đến tham dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các vấn đề biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 6. Ban Tổ chức đại hội

1. Ban Tổ chức đại hội là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban Tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Ban Tổ chức đại hội có trách nhiệm sau đây:
 - a. Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.
 - b. Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội, bỏ phiếu biểu quyết.
 - c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội.
 - d. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - a. Kiểm tra, xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC và Quy chế này.
 - b. Báo cáo trước Đại hội về tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.

Điều 8. Chủ tọa đại hội

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Trường hợp

Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa có thể chỉ định 01 (một) hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị vào Đoàn chủ tịch để hỗ trợ trong công tác điều hành đại hội.

2. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Điều hành Đại hội theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;

- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Quyền của Chủ tọa:

- Chủ tọa có quyền thực hiện các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp:

- Chủ tọa Đại hội có quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 9. Thư ký đại hội

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký đại hội.

Thư ký đại hội thực hiện các công việc sau:

1. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong Đại hội và gửi cho Chủ tọa.
2. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội;
3. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết để đại hội thông qua trước khi kết thúc Đại hội.
4. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu

Chủ tọa giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua.

Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội.
2. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết;
3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Ủy quyền tham dự tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thực hiện bằng văn bản và theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, theo đó:

a. Cổ đông cá nhân có thể ủy quyền cho một (01) cá nhân khác dự họp và bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền cho cá nhân đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.

b. Trường hợp Cổ đông là tổ chức nhưng chưa có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Điều lệ có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần sở hữu cho tối đa ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và bỏ phiếu tại đại hội. Trường hợp cổ đông Công ty

1010
CÔNG
CỔ P
XĂNG I
CÔNG E

là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

a. Giấy ủy quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này được in ra, có đầy đủ chữ ký tươi, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

b. Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản gốc gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

3. Việc bên ủy quyền hủy bỏ ủy quyền sẽ không có hiệu lực nếu đại diện nhận ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình họp đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Chương trình nghị sự

1. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Công ty phải công bố thông tin về việc bổ sung chương trình và nội dung họp theo đúng quy định của Pháp luật. Cổ đông có trách nhiệm theo dõi việc thay đổi, bổ sung chương trình họp và các tài liệu liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo thông báo của công ty. Công ty không chịu trách nhiệm nếu cổ đông không cập nhật đầy đủ thông tin liên quan đến việc chỉnh sửa nội dung chương trình họp.

Điều 13. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết

a. Tất cả các vấn đề tại báo cáo, tờ trình trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết.

b. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

c. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông như sau:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: thông qua Ban kiểm phiếu; Chương trình họp; Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có) theo sự điều hành của chủ tọa;
- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi đại biểu.

2. Cách thức biểu quyết

a. Đại biểu thực hiện việc biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b. Biểu quyết bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết quá một (01) lần trong tổng số ba (03) lần biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như việc biểu quyết cho vấn đề đó là không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến, Không hợp lệ.

c. Biểu quyết bằng phương thức bỏ Phiếu biểu quyết:

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung biểu quyết, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết.
- Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký của đại biểu.
- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu Biểu Quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Phiếu biểu quyết hợp lệ

a. Phiếu do Ban tổ chức phát ra;

b. Phiếu đánh dấu biểu quyết các nội dung và ký bằng bút bi hoặc bút mực màu xanh;

159
TY
HÀN
IAU HI
A - TP.

c. Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác.

d. Khi có bổ sung nội dung vào chương trình họp ĐHĐCĐ, phiếu được ghi tay theo đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.

e. Có chữ ký của Đại biểu tham dự.

f. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ (nội dung biểu quyết mà đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó).

g. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu biểu quyết không đáp ứng được các yêu cầu nêu tại mục 3 Điều này.

Điều 14. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi đủ điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo (*trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua*) đến cổ đông có quyền dự họp bằng cách đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty, trang công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 15. Thảo luận tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội.

3. Cổ đông đưa nội dung thảo luận cần ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận; sẽ truất quyền tham dự Đại hội khi cổ đông cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

4. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tiếp tục trả lời cho cổ đông theo hình thức phù hợp.

Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 17. Các sự kiện bất khả kháng

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc các sự cố kỹ thuật khác, dịch bệnh, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm phát sinh sự cố.

2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể tiếp tục diễn ra trong thời gian 60 phút kể từ thời điểm phát sinh sự cố, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong cuộc họp Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất nhưng tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

CHƯƠNG III. HIỆU LỰC THI HÀNH**Điều 18. Hiệu lực thi hành**

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC bao gồm 18 Điều, 7 trang và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**


[Handwritten signature]
Đoàn Đức Liêm



Ngày 26 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP XĂNG DẦU HFC

Hội đồng quản trị Công ty Xăng dầu HFC xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2023

- Về nguồn vốn, công ty đã hoàn tất phát hành cổ phiếu, huy động thêm 20 tỷ đồng tiền vốn từ cổ đông; đã hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ công ty;
- Công ty đã nỗ lực tận dụng các cơ hội mua hàng phù hợp; tuy nhiên kết quả lợi nhuận gộp không đạt mục tiêu đề ra (đạt 90% mục tiêu kế hoạch);
- Trong quản trị, Công ty tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động (94% số với kế hoạch);
- Công ty đã tập trung thực hiện các chính sách nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng bán lẻ, khuyến khích gia tăng sản lượng bán lẻ, bán trả trước và thúc đẩy sản lượng mặt hàng ngoài xăng dầu;
- Thực hiện chuyển đổi thêm 5 cửa hàng của HFC sang Công ty Thái Minh Petro – công ty con, đại lý của HFC. Việc chuyển đổi này giúp công ty chủ động hơn về hệ thống đại lý, giảm công nợ phải thu do các đại lý chiếm dụng vốn, giảm chi phí tài chính.
- Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, thay đổi chức năng nhiệm vụ các phòng chức năng;
- Thực hiện thay đổi nhân sự quản lý tại phòng kinh doanh, Chi nhánh Hải Phòng, và một số Cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
- Tiếp tục cải tiến các tài liệu hệ thống quản lý chất lượng theo hướng tăng cường kiểm soát các rủi ro trong quá trình hoạt động.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 03 tháng/01 lần trong các cuộc họp, qua email tới Hội đồng quản trị;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Đánh giá chung

- Ban Điều hành công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm 2023.

Tuy nhiên, do biến động phức tạp của Thị trường xăng dầu, kết quả kinh doanh của Công ty không đạt mục tiêu đề ra (lợi nhuận chỉ đạt 26,45% kế hoạch).

- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty, bắt nhịp ngay với những thay đổi về chủ trương của chính phủ để có những chính sách và kế hoạch triển khai phù hợp.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC nhiệm kỳ 2021 – 2026 có 05 thành viên gồm

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Doãn Đức Liêm	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Bá Hóa	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Nguyễn Hữu Yên	Thành viên HĐQT (tham gia Ban điều hành)
5	Ông Nguyễn Phi Thái	Thành viên HĐQT (tham gia Ban điều hành)

2. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết, quyết định:

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.
- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp hội đồng quản trị và ban hành 13 Nghị quyết liên quan đến triển khai nghị quyết đại hội cổ đông năm 2023 trong công tác điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đều được thống nhất, đồng thuận 100% của các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

4. Báo cáo thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

❖ Các công việc đã thực hiện:

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nội dung sau:

- Về hoạt động kinh doanh:

- + Tìm kiếm, huy động các nguồn vốn mới để đảm bảo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ;
 - + Định hướng bán hàng hướng tới hiệu quả thay vì hướng tới sản lượng: Tập trung cho mảng bán lẻ để gia tăng dòng tiền, giảm tuổi nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh; Xây dựng chính sách bán hàng ưu tiên bán hàng trả trước, chỉ áp dụng bán hàng trả sau đối với khách hàng có bảo lãnh hoặc đặt cọc 100% giá trị tiền hàng;
 - + Tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn cho công ty;
 - + Xem xét, đánh giá hiệu quả kinh doanh tại từng địa điểm kinh doanh để xác định kế hoạch đầu tư tiếp theo hoặc quyết định dừng hoạt động đối với các điểm không còn cơ hội;
- Về quản trị tài chính:
- + Báo cáo Hội đồng quản trị đánh giá hiệu quả các khoản chi phí để xác định sự hợp lý của các khoản chi;
 - + Giảm chi phí tài chính để tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh;
 - + Trích lập dự phòng đối với các khoản nợ không có khả năng thu hồi;
- Về công tác tổ chức – lao động:
- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức và lao động theo hướng giảm đầu mỗi quản lý; giảm tỷ lệ lao động gián tiếp/ trực tiếp; nâng cao hiệu suất lao động:
- o Thay đổi tên gọi Ban Kiểm soát nội bộ thành Phòng Kế hoạch thị trường và thay đổi chức năng nhiệm vụ các phòng chức năng;
 - o Tổ chức tinh gọn bộ máy, thực hiện chế độ kiêm nhiệm công việc đối với các vị trí như sau: Trưởng phòng Kinh doanh; Giám đốc/Phó giám đốc chi nhánh Hải Phòng; 03 Trưởng cửa hàng xăng dầu.
 - o Triển khai các kế hoạch đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó điều chỉnh mức thu nhập cho người lao động.
- ❖ Các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng chưa thực hiện:
- + Cơ cấu lại tài sản để tăng năng lực tài chính cho công ty: do tình hình thị trường bất động sản gặp nhiều khó khăn, công ty vẫn chưa tìm được nhà đầu tư phù hợp để cơ cấu lại tài sản. Mặt khác, Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, nên chưa cần thiết phải tái cơ cấu tài sản.
 - + Trích lập dự phòng đối với các khoản nợ không có khả năng thu hồi: Lợi nhuận sau thuế thấp, vì vậy công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng. Dự kiến Công ty sẽ thực hiện trích lập dự phòng từ năm 2024.

5. Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã phê duyệt, tình hình chi trả thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023 như sau:

Tổng mức thù lao	Kế hoạch 2023	Báo cáo thực hiện năm 2023
Hội đồng Quản trị	252.000.000 đồng	252.000.000 đồng

Thù lao của các thành viên HĐQT bao gồm thù lao của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT. Mức thù lao trên được chi trả đúng theo quy định của pháp luật và quy chế lương hiện hành của công ty.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

1. Mục tiêu

- Tổ chức các cuộc họp và ban hành các quyết định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo và gửi báo cáo kết quả kinh doanh tạm tính và tình hình hoạt động hàng quý trong các cuộc họp Hội đồng quản trị để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, định hướng, yêu cầu điều chỉnh phù hợp.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Định hướng thực hiện

2.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Danh mục	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% KH2024 TH2023
I	Doanh thu			
1	Sản lượng (m3)	101,203.86	99,601	98.41%
2	Doanh thu	1,995,732,413,362	2,219,392,309,453	111.21%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm vận chuyển và hao hụt)	1,894,329,296,699	2,111,560,028,225	111.47%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	111,929,941,305	121,204,486,784	108.29%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	101,403,116,663	107,832,281,227	106.34%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	10,526,824,642	13,372,205,556	127.03%
II	Chi phí	106,374,389,556	108,958,551,493	102.43%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24,433,258,151	25,823,263,439	105.69%
2	Chi trả NLD	35,326,613,846	37,754,548,890	106.87%
3	Lãi vay	20,123,234,496	15,084,000,000	74.96%
4	Chi phí Marketing	2,639,687,497	6,493,200,447	245.98%
5	Chi phí mua hàng	23,851,595,566	23,803,538,716	99.80%
III	Chi phí liên doanh liên kết	3,015,600,000	3,159,600,000	104.78%
IV	Lợi nhuận trước thuế	2,539,951,749	9,086,335,291	357.74%

2.2. Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện các công việc sau:

- Định hướng bán hàng hướng tới hiệu quả thay vì hướng tới sản lượng thuần túy, năm 2024 Công ty đặt kế hoạch sản lượng giảm 2% do sụt giảm tại mảng khách hàng xe buýt. Tuy nhiên, lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 là 9,1 tỷ đồng.

- Gắn trách nhiệm của cá nhân với việc thực hiện các chính sách bán hàng, đặc biệt là trách nhiệm với các khoản nợ phát sinh mới do trách nhiệm của các cá nhân.
- Nghiên cứu phát triển kinh doanh các mặt hàng ngoài xăng dầu;
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ cũ thông qua các đơn vị dịch vụ và tư vấn pháp lý;
- Trích lập chi phí dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu;
- Thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thị trường, gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Thay đổi năm tài chính công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xăng dầu HFC trong năm 2023 và kế hoạch 2024, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**T. M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU HFC**
Đức Liêm
Đoãn Đức Liêm



Ngày 26 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
CỦA BAN GIÁM ĐỐC TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
Vv: Kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Bối cảnh kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, số liệu kinh tế của một số quốc gia, khu vực có tầm ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới như Mỹ, Trung Quốc hay EU cho thấy: Tỷ lệ lạm phát vẫn ở mức cao; xuất, nhập khẩu giảm; đồng Đô La không ngừng tăng giá; Chính sách tiền tệ thắt chặt; chỉ số sản xuất giảm; bên cạnh đó việc OPEC+ giảm sản lượng làm cho giá dầu thế giới không ổn định.

Tại thị trường trong nước, kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng từ sự ảm đạm của kinh tế thế giới. Giá xăng dầu biến động tăng/ giảm thất thường, khó đoán. Đặc biệt trong những tháng cuối năm, giá xăng dầu liên tục biến động theo xu hướng giảm. Chính phủ ban hành nghị định 80/2023/NĐ-CP sửa đổi 1 số điều của Nghị định 95/2021/NĐ-CP và nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu. Điều chỉnh thời gian rà soát, công bố chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về cảng Việt Nam, chi phí đưa xăng dầu từ các nhà máy lọc dầu trong nước về cảng, premium để tính giá xăng dầu từ nguồn sản xuất trong nước từ 06 tháng xuống 03 tháng. Rút ngắn thời gian điều hành giá xăng dầu từ 10 ngày xuống 07 ngày. Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu, một số doanh nghiệp đầu mối bị thu hồi giấy phép và xử lý các vi phạm, nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ phải rời ngành.

Trước những khó khăn trên, toàn công ty đã nỗ lực tìm mọi cách khắc phục khó khăn, giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh để giữ thị trường và phục vụ xã hội.

Mặc dù không đạt kết quả như kế hoạch đề ra, nhưng tính đến cuối năm 2023 và tính tới thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, công ty vẫn duy trì ổn định đề tạo nền tảng cho những năm tiếp theo.

Dưới đây là kết quả kinh doanh và các giải pháp chính công ty đã thực hiện năm 2023:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Biểu sản lượng bán hàng xăng dầu

ĐVT: m3

STT	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH/KH 2023
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	55.843	58.811	62.876	106.9%
2	Khối Bus	24.364	27.402	26.577	97.0%
3	CN Hải Phòng	8.207	9.170	6.439	70.2%
4	Bán buôn	8.638	11.160	5.312	47.6%
	Tổng	97.052	106.543	101.204	95.0%

2. Bảng chỉ tiêu tổng hợp kết quả kinh doanh

ĐVT: Tr.đ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH 2023
I	Doanh thu				
1	Sản lượng (m3)	97.052	106.543	101.204	95%
2	Doanh thu bán hàng	2.223.107	2.450.496	1.995.732	81%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm hao hụt & vận chuyển)	2.146.272	2.326.086	1.894.329	81%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	76.835	124.835	111.929	90%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	69.944	118.570	101.403	86%
6	Thu nhập từ BĐS và khác	6.890	6.265	10.526	168%
II	Chi phí	89.279	112.218	106.374	94%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24.200	29.031	24.433	84%
2	Chi trả NLD	36.134	39.698	35.326	89%
3	Lãi vay	12.663	20.938	20.123	96%
4	Chi phí Marketing	5.355	7.635	2.639	35%
5	Chi phí mua hàng	10.925	14.916	23.851	160%
III	Chi phí liên doanh liên kết	3.015	3.015	3.016	100%
IV	Lợi nhuận trước thuế	(15.459)	9.600	2.540	26,45%

3. Các giải pháp Công ty đã thực hiện

Ngay từ khi lập kế hoạch, Ban điều hành đã đặt trọng tâm nâng cao tỷ trọng bán lẻ do xác định bán lẻ là lợi thế, đem lại lợi nhuận chính cho công ty. Trong năm, Công ty tiếp tục kiên định chính sách bán hàng theo hướng ưu tiên bán hàng trả trước; bán hàng công nợ có bảo đảm. Đối với khách hàng khối Bus, Công ty đã đàm phán ký lại hợp đồng theo hướng giảm ngắn tuổi nợ xuống còn 40 đến 45 ngày.

Năm 2023, nguồn cung xăng dầu trong nước dần đi vào ổn định, nhu cầu dần phục hồi giúp sản lượng bán lẻ và sản lượng cung ứng cho vận tải công cộng tăng cao so với năm 2022.

Tuy sản lượng bán hàng tăng, nhưng tình hình thị trường xăng dầu quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp, giá cả biến động khó đoán định, chiết khấu mua hàng không ổn định. Cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu; Ngoài ra, do ảnh hưởng từ kết quả lỗ năm 2022 khiến tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn, các Ngân hàng giảm hạn mức cho vay, dòng tiền kinh doanh sụt giảm dẫn tới hiệu quả chung bị giảm theo.

Trước những khó khăn đó, Công ty đã nỗ lực các biện pháp quản trị như sau:

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả:
 - + Tiếp tục chuyển 5 cửa hàng từ HFC sang công ty con là Công ty Thái Minh Petro. Việc này giúp công ty chủ động hơn về hệ thống, giảm công nợ và chi phí tài chính.

- + Tinh gọn bộ máy: Giảm số lượng cửa hàng trưởng: Giao cho 1 trưởng cửa hàng quản lý 2 cửa hàng có quy mô nhỏ và có vị trí địa lý gần nhau. Đến 31/12/2023 có 2 cửa hàng trưởng được giao quản lý 4 cửa hàng.
 - + Giảm lao động: Tính tới ngày 31/12/2023 tổng số lao động toàn Công ty là 220 lao động, giảm 10 người so với cùng kỳ năm 2022.
 - Quản lý chặt các chi phí marketing: cắt giảm chi phí tại các hợp đồng kém hiệu quả.
 - Tăng cường thu nợ và hạn chế bán hàng công nợ nhằm giảm vay nợ: Tính tới 31/12/2023, công nợ phải trả của toàn Công ty là 157,9 tỷ đồng, giảm 23,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022 trong điều kiện sản lượng bán lẻ và sản lượng khối vận tải công cộng tăng mạnh so với năm 2022;
- Kết quả là tổng chi phí của Công ty thực hiện ở mức 95% so với kế hoạch.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2024

Năm 2024, thị trường cung ứng xăng dầu tiếp tục diễn biến phức tạp, do ảnh hưởng của yếu tố địa chính trị: chiến tranh Nga – Ukraine; xung đột Israel – IRAN nổ ra tại khu vực Trung đông và những bất ổn chính trị trong quan hệ giữa Nga và các nước phương Tây. Việc cắt giảm sản lượng của tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và đồng minh OPEC+ cũng là nhân tố gây ảnh hưởng rất lớn tới nguồn cung xăng dầu năm 2024. Kinh tế thế giới suy giảm, nhu cầu sử dụng xăng dầu của nền kinh tế cũng là yếu tố làm cho giá xăng dầu thế giới càng trở nên khó đoán định. Tại thị trường trong nước, chính phủ tiếp tục dự thảo nghị định mới về kinh doanh xăng dầu theo hướng giảm đầu môi trung gian; triển khai quyết liệt xuất hóa đơn điện tử theo từng cuộc bơm gây áp lực rất lớn về chi phí cho Công ty.

Về lĩnh vực sản phẩm phụ trợ: Trong năm 2024, thị trường Dầu mỡ nhờn vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn do áp lực lớn về giá đầu vào liên tục tăng cao, trong khi các khách hàng tiếp tục thực hiện chính sách cắt giảm mạnh chi phí nhằm giảm bớt khó khăn trong hoạt động, sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp khác.

Về lĩnh vực cho thuê bất động sản, Công ty đánh giá thị trường sẽ dần được tháo gỡ khó khăn do các hoạt động kinh tế xã hội dần phục hồi. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh dịch vụ vẫn cần thời gian để hồi phục nên dự báo sẽ chỉ cải thiện một phần so với năm 2023.

Với sự quyết tâm cao, Ban giám đốc đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Bảng kế hoạch sản lượng bán hàng xăng dầu:

ĐVT: m3

STT	Đơn vị	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% KH 2024 TH 2023
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	55.843	62.876	62.282	99%
2	Cấp buýt	24.364	26.577	23.822	90%
3	CNHP	8.207	6.439	7.406	115%
4	Bán buôn	8.638	5.312	6.091	115%
	Tổng	97.052	101.204	99.601	98.41%



2. Bảng chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp

ĐVT: Tr. đ

STT	Danh mục	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	KH năm 2024	% KH2024 TH2023
I	DOANH THU				
1	Sản lượng (m3)	97.052	101.204	99.601	98.41%
2	Doanh thu	2.223.107	1.995.732	2.219.392	111.21%
3	Giá vốn hàng bán	2.146.272	1.894.329	2.111.560	111.47%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	76.835	111.929	121.204	108.29%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	69.944	101.403	107.832	106.34%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	6.890	10.526	11.613	127.03%
II	CHI PHÍ	89.279	106.374	108.958	102.43%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24.200	24.433	32.002	105.69%
2	Chi trả NLD	36.134	35.327	37.755	106.87%
3	Lãi vay	12.663	20.123	15.084	74.96%
4	Chi phí Marketing	5.355	2.639	7.488	245.98%
5	Chi phí mua hàng	10.925	23.851	16.629	99.80%
III	CHI PHÍ LIÊN DOANH LIÊN KẾT	3.015	3.015	3.160	104.78%
IV	LN TRƯỚC THUẾ	(15.459)	2.540	9.086	357.74%

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch

Về kinh doanh xăng dầu:

- Năm 2024, Công ty tiếp tục ưu tiên cho hoạt động bán lẻ; tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ. Các biện pháp cụ thể hướng đến nâng cao chất lượng lao động; hợp lý hóa cơ cấu và cải thiện chế độ người lao động; cải tạo cơ sở vật chất, luồng tuyến, tăng sự thuận lợi cho khách hàng nhằm tiến tới gia tăng sản lượng trong tương lai.

- Về chính sách bán hàng: ưu tiên khách hàng trả trước, khách hàng có bảo lãnh thanh toán; tăng cường khai thác khối khách hàng tiêu dùng công nghiệp, khách sạn.

- Năm bắt cơ hội khi Nhà nước cho phép các cửa hàng bán lẻ lấy hàng từ nhiều nguồn, để mở rộng thị trường, nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh;

- Tổ chức lại bộ phận bán buôn, xây dựng cơ chế khuyến khích để nâng cao năng lực cạnh tranh so với các đơn vị cùng ngành;

- Về mua hàng: tận dụng các nguồn lực tài chính để tận dụng tối đa các cơ hội giá và chiết khấu để giảm giá vốn, thực hiện mục tiêu lãi gộp.

Về lĩnh vực cho thuê bất động sản và kinh doanh khác

- Bám sát thị trường để tìm kiếm, lựa chọn khách hàng phù hợp, từ đó áp dụng chính sách giá hợp lý, phù hợp nhằm phù kín các địa điểm đất công ty đang quản lý.

- Tìm kiếm giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác các điểm BĐS; Nghiên cứu đầu tư cải tạo các điểm BĐS nhằm nâng cao giá trị khai thác;

- Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ GTGT ngoài xăng dầu;

Về công tác quản trị:

- Thay đổi năm tài chính của Công ty để giảm tải khối lượng công việc vào thời điểm cuối năm dương lịch: Năm tài chính của công ty sẽ bắt đầu từ 01/10 đến 30/9 năm sau.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các chính sách chọn lọc, luân chuyển, đào tạo và cải tiến cơ chế tiền lương;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi nợ cũ; Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của bộ tài chính đối; Gắn trách nhiệm của cá nhân với việc thực hiện các chính sách bán hàng, đặc biệt là trách nhiệm với các khoản nợ.
- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao tính hiệu lực/hiệu quả tới từng phòng chức năng/đơn vị/người lao động.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả năm 2023 và kế hoạch năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TỔNG GIÁM ĐỐC****CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU HFC****Nguyễn Hữu Yên**

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (“Luật Doanh nghiệp”) ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty CP Xăng dầu HFC;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Xăng dầu HFC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2024 về kết quả thẩm tra niên độ tài chính 2023 với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2023

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2023 của Hội Đồng Quản Trị (HDQT) và Ban Điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2023 theo các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2023.
- Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HDQT và Ban Điều hành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.
- Thù lao của HDQT, Ban kiểm soát trong năm 2023:
 - Thù lao Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Doãn Đức Liêm	Chủ tịch HDQT	60.000.000
2	Nguyễn Hữu Yên	Thành viên HDQT	48.000.000
3	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HDQT	48.000.000
4	Nguyễn Phi Thái	Thành viên HDQT	48.000.000
5	Trần Bá Hóa	Thành viên HDQT	48.000.000
6	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thư ký công ty	19.000.000
Tổng cộng			271.000.000

b. Thù lao Ban kiểm soát:

- Từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 4 năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Nguyễn Đình Quý	Trưởng BKS	20.000.000
2	Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên BKS	10.000.000

3	Đậu Ngọc Nhân	Thành viên BKS	10.000.000
Tổng cộng			40.000.000

- Từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)
1	Nguyễn Đình Quý	Trưởng BKS	28.000.000
2	Nguyễn Thị Hoài Thu	Thành viên BKS	14.000.000
3	Phạm Văn Toàn (Bổ nhiệm 28/4/2023)	Thành viên BKS	14.000.000
Tổng cộng			56.000.000

II. Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1. Về tình hình tài chính, kế toán của Công ty.

Qua số liệu được kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam thực hiện, Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Ban Kiểm Soát xác nhận các số liệu trong báo cáo tài chính được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông là thể hiện trung thực tình hình kế toán tài chính hiện tại của Công ty và các công ty liên quan. Những số liệu chính về tình hình tài chính hợp nhất đến 31/12/2023:

Một số thông tin trong báo cáo tài chính:

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ
I. Tổng tài sản	346.73	320.51	92.44%
1. Tài sản ngắn hạn	272.05	252.62	92.86%
2. Tài sản dài hạn	74.68	67.89	90.91%
II. Tổng nguồn vốn	346.73	320.51	92.44%
1. Nợ phải trả	285.89	239.76	83.86%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>282.36</i>	<i>235.14</i>	<i>83.28%</i>
2. Vốn chủ sở hữu	60.84	80.75	132.72%

Với số liệu như trên, BKS có nhận xét như sau:

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là **320,51** tỷ đồng, giảm 7,56% (tương đương khoảng 26,22 tỷ đồng) so với năm 2022, nguyên nhân chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 31,2 tỷ; trong đó : phải thu khách hàng giảm 23,39 tỷ; trả trước cho người bán giảm 14,77 tỷ đồng. Mặt khác: Nợ ngắn hạn giảm 47,35 tỷ đồng; Vốn chủ sở hữu tăng 19,91 tỷ đồng;

Chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn năm 2023 là -17,49 tỷ, giảm 27,79 tỷ so với 2022.

Nợ phải trả giảm, chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn giảm điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện so với năm 2022; Công ty không còn hiện tượng sử dụng nợ ngắn hạn để đầu tư tài sản dài hạn, giảm nguy cơ mất cân đối tài chính. Tuy nhiên, nguồn tiền sử dụng vào hoạt động kinh doanh vẫn chủ yếu là vốn vay.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 80,75 tỷ đồng, tăng 19,91 tỷ tương đương 32,72% so với cùng kỳ năm 2022, nguyên nhân chính là năm 2023 Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ thêm 20 tỷ đồng.

Qua báo cáo tài chính của công ty ban kiểm soát đưa một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
HS thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0.96	1.07	0.11
HS thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.91	0.96	0.04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.82	0.75	-0.08
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	4.70	2.97	-1.73
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	29.23	28.35	-0.88
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	2.20	4.92	2.72
Số ngày các khoản phải trả	Ngày	10.60	3.07	-7.53
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	12.40	11.82	-0.58
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	171.89	97.20	-74.69
Chu kỳ sản xuất kinh doanh	Ngày	31.43	33.27	1.84
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
HS lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	-0.56%	0.15%	0.71%
HS lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-20.45%	3.77%	24.22%
HS lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản (ROA)	%	-3.59%	0.95%	4.54%
Giá trị sổ sách của Cổ phiếu (BV)	Đồng	6,655	7,320	665

Với các chỉ tiêu trên Ban Kiểm Soát có nhận xét như sau:

Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2023 tăng 0,11 lần so với năm 2022 nguyên nhân chủ yếu là do nợ ngắn hạn của Công ty giảm 46,25 tỷ đồng. Điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện so với năm 2022. Mặt khác, hệ số này lớn hơn 1 giúp công ty giảm rủi ro về mất khả năng thanh toán.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2023 là 2,97 lần, giảm 1,73 lần so với năm 2022 (4,7 lần) điều này cho thấy mức độ độc lập về mặt tài chính của Công ty năm 2023 tăng mạnh so với năm 2022, giảm mức độ rủi ro về mất cân đối tài chính.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Số ngày các khoản phải thu năm 2023 là 28,35 ngày, giảm 0,88 ngày so với năm 2022 (29,23 ngày). Điều này ghi nhận những nỗ lực của Ban điều hành Công ty trong việc điều chỉnh chính sách bán hàng, hướng tới ưu tiên khách hàng thanh toán trước và giảm tuổi nợ phải thu. Bên cạnh đó, việc tập trung thu hồi nợ cũ làm cho tổng công nợ phải thu giảm xuống cũng là nguyên nhân giúp chỉ tiêu số ngày các khoản phải thu giảm.



Số ngày hàng tồn kho năm 2023 tăng 2,72 ngày từ 2,2 ngày năm 2022 lên 4,92 ngày năm 2023 chủ yếu là do năm 2023 ban điều hành Công ty thay đổi chính sách mua hàng dự trữ vượt chu kỳ thay đổi giá nhằm ổn định nguồn hàng và tận dụng các chu kỳ thay đổi giá để giảm giá vốn hàng bán của Công ty.

Số ngày các khoản phải trả của năm 2022 là 10,6 ngày; năm 2023 giảm 7,53 ngày xuống còn 3,07 ngày. Điều này cho thấy các nhà cung cấp ngày càng siết chặt tín dụng, hạn chế bán hàng nợ gây áp lực rất lớn về dòng tiền đối với Công ty.

Vòng quay các khoản phải thu của Công ty năm 2023 là 11,82 vòng, giảm 0,58 vòng so với năm 2022 điều này cho thấy hiệu quả của công tác thu hồi nợ cũ của Công ty chưa cao. Công nợ giảm chủ yếu đến từ chính sách ưu tiên bán hàng trả trước, bán hàng tiền mặt, hạn chế bán hàng tín chấp. Do vậy, để hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty tốt hơn nữa Ban điều hành Công ty cần tập trung nhiều công sức hơn cho Công tác thu hồi Công nợ, đặc biệt là các khoản nợ cũ để giảm áp lực về tài chính, giảm chi phí lãi vay.

Từ tất cả những nguyên nhân trên, chu kỳ kinh doanh năm 2023 đã tăng 1,84 ngày so với năm 2022. Điều này cho thấy tốc độ luân chuyển tiền vốn của Công ty năm 2023 chậm hơn khi Công ty thay đổi chính sách mua hàng. Thời gian để 1 đồng tiền vốn của Công ty quay được 1 vòng từ khi mua hàng- bán hàng đến khi chuyển hóa thành tiền mặt là 33,27 ngày (năm 2022 là 31,43 ngày).

2. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Năm 2023, Ban Kiểm Soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép số liệu.

Công ty đã hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

3. Về công tác quản trị và điều hành

a. Hội đồng quản trị:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra. Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

b. Ban Điều hành

Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban Điều hành đã thực hiện và tuân thủ đúng pháp luật và các nghị quyết của HĐQT

III. Kết luận và kiến nghị

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty

cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Năm 2024, Ban KS kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty như sau:

Với hệ số nợ trên vốn chủ 2,97 lần là cao và gây rủi ro mất cân đối tài chính cho Công ty. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần (ROS) của ngành xăng dầu thấp, vì vậy Công ty cần tìm giải pháp giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu về mức ≤ 1 để đảm bảo an toàn vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Đề nghị Ban điều hành Công ty rà soát toàn bộ hồ sơ Công nợ khách hàng, phân loại tuổi nợ, đánh giá khả năng thu hồi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ tài chính.

Xây dựng chính sách bán hàng đảm bảo an toàn vốn cho công ty và linh hoạt hơn.

Bên cạnh đó Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty cần tìm giải pháp cơ cấu lại tình hình tài chính của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt để cải thiện tình hình tài chính Công ty, tránh tình trạng mất cân đối về tài chính khi Ngân hàng và khách hàng thắt chặt chính sách tín dụng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2023.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Ghi chú: Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung thích hợp và trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định tại Đại hội.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN ĐÌNH QUÝ



Số: 10/2024/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*V/v Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:**Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:**

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả tự đánh giá và giám sát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.
3. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu Thư ký Công ty.



Số: 11/2024/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*Về việc Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC**

Căn cứ:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của CTCP Xăng dầu HFC đã được kiểm toán;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024 như sau:

TT	Danh mục	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% KH2024 TH2023
I	Doanh thu			
1	Sản lượng (m3)	101,203.86	99,601	98.41%
2	Doanh thu	1,995,732,413,362	2,219,392,309,453	111.21%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm vận chuyên và hao hụt)	1,894,329,296,699	2,111,560,028,225	111.47%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	111,929,941,305	121,204,486,784	108.29%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	101,403,116,663	107,832,281,227	106.34%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	10,526,824,642	13,372,205,556	127.03%
II	Chi phí	106,374,389,556	108,958,551,493	102.43%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24,433,258,151	25,823,263,439	105.69%
2	Chi trả NLĐ	35,326,613,846	37,754,548,890	106.87%
3	Lãi vay	20,123,234,496	15,084,000,000	74.96%
4	Chi phí Marketing	2,639,687,497	6,493,200,447	245.98%
5	Chi phí mua hàng	23,851,595,566	23,803,538,716	99.80%
III	Chi phí liên doanh liên kết	3,015,600,000	3,159,600,000	104.78%
IV	Lợi nhuận trước thuế	2,539,951,749	9,086,335,291	357.74%

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu Thư ký Công ty.



Đoàn Đức Liêm

Số: 12/2024/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ: Báo cáo tài chính năm 2023 của CTCP Xăng dầu HFC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.***Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần xăng dầu HFC được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam, ký ngày 28/03/2024.

*Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.**Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU HFC
Đ. ĐÔNG ĐA - HÀ NỘI
Đoàn Đức Liêm

Số: 13/2024/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2024****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC****Căn cứ:**

- Điều lệ Công ty;
- Yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

Lựa chọn công ty kiểm toán tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét các báo cáo tài chính quý, bán niên (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) như sau:

- Tên công ty kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
- Văn bản chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 của Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam: Quyết định số 1089/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu Thư ký Công ty.



Số: 14/2024/TTtr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*Về việc Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:**Báo cáo tài chính năm 2023 của CTCP Xăng dầu HFC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.***Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:****PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023:**

Chỉ tiêu	Tỉ lệ %	Năm 2023 (ĐVT: VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế 2023		5,555,551,749
2. Chia lãi liên doanh liên kết		3,015,600,000
3. Thuế TNDN phải nộp 2023		2,511,985,638
<i>Thuế TNDN hoãn lại</i>		-
4. Lợi nhuận sau thuế 2023		27,966,111
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước		-21,166,016,870
6. Tăng khác (thuế hoãn lại)		-
7. Dự kiến nguồn chia cổ tức (4+5+6)		-21,138,050,759
Đề nghị chia cổ tức	0%	-
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		
9. Lợi nhuận chuyển năm sau		-21,138,050,759

Căn cứ số liệu lợi nhuận sau thuế năm 2023 và số lỗ lũy kế đến 31/12/2023, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức năm 2023. Toàn bộ lợi nhuận giữ lại bù đắp một phần lỗ lũy kế của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU HFC
Q. ĐÔNG ĐA - TP. HÀ NỘI
Đoàn Đức Liêm

Số: 15/2024/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC

Căn cứ: Kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

I. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (Tr. Đồng)

Tổng mức thù lao	Báo cáo thù lao 2023	Đề xuất thù lao 2024
Hội đồng quản trị	252.000.000	252.000.000
Ban kiểm soát	96.000.000	96.000.000
Thư ký và người quản trị công ty	19.000.000	24.000.000
Tổng số	367.000.000	372.000.000

II. Mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Nếu đạt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng từ 0,5% đến 1% lợi nhuận sau thuế và các khoản phải nộp khác trong năm tài chính.
- Nếu vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: Tổng mức thưởng cho HĐQT và Ban kiểm soát không vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế và các khoản phải nộp khác trong năm tài chính.
- Nguyên tắc xét thưởng: Căn cứ kết quả kinh doanh, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thưởng. Trên cơ sở đó, HĐQT quyết định mức thưởng cụ thể (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

III. Ngân sách hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán theo quy định của Nhà nước, Điều lệ và các quy chế nội bộ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU HFC
Đ. ĐÔNG ĐA - TP. HÀ NỘI
Doãn Đức Liêm

Số: 16/2024/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*Về việc Thông qua giao dịch, hợp đồng với người liên quan***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC (“Điều lệ Công ty”);
- Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua:

1. Các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan

Thông qua các hợp đồng mua, bán, hợp tác kinh doanh với:

- Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH Một thành viên;
- Công ty TNHH Thái Minh Petro.
- Trong đó:

- + Tổng trị giá các hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản và giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất Công ty CP Xăng dầu HFC

- + Nội dung giao dịch theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

2. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty xin cam kết chịu mọi trách nhiệm pháp lý trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về tính tuân thủ pháp luật của các hợp đồng này.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu Thư ký Công ty.



**DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG KINH TẾ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHẤP THUẬN**

(Phụ lục đính kèm Tờ trình số: 16/2024/TTr/HFC-HĐQT ngày 26/04/2024 của Hội đồng quản trị)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Thời hạn hiệu lực ký kết hợp đồng
1	Công ty Xăng dầu Khu vực I – Công ty TNHH Một thành viên	Cổ đông Công ty	0100107564	Số 26 Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua xăng dầu; giá trị khoảng 55 tỷ đồng/tháng	Từ 27/04/2024 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	Công ty TNHH Thái Minh Petro	Công ty con	0107453436	Số 7 Dã Tượng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán xăng, dầu; giá trị khoảng 63 tỷ đồng/tháng	Từ 27/04/2024 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Số: 17/2024/TTTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*Về việc Thông qua việc thay đổi năm tài chính của Công ty***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Điều lệ Công ty;
- Tình hình hoạt động thực tế của Công ty hiện nay;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:

- Chuyển đổi năm tài chính của Công ty như sau:
 - Năm tài chính hiện tại đang áp dụng: 12 tháng, tính từ 01/01 đến 31/12 năm dương lịch;
 - Năm tài chính đề nghị chuyển đổi: 12 tháng, tính từ 01/10 đến hết ngày 30/9 năm sau;
 - Năm tài chính đầu tiên áp dụng sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chuyển đổi bắt đầu từ 01/01/2024 và kết thúc vào ngày 30/09/2024 (9 tháng);
- Ủy quyền thực hiện:
 - Giao Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết có liên quan đến việc thay đổi năm tài chính tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100108159
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU HFC
Đ. ĐÔNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Đoàn Đức Liêm

Số: 18/2024/TTTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*Về việc Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở công ty***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Điều lệ Công ty;
- Yêu cầu công việc và tình hình hoạt động thực tế của công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:

- Thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty cổ phần Xăng dầu HFC:
 - Địa chỉ trụ sở hiện tại: Tầng F3, tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Địa chỉ trụ sở mới: Số 233 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giao Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua./.*Nơi nhận:*

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XĂNG DẦU HFC
Đ. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI
Đoãn Đức Liêm

Số: 19/2024/TTr/HFC-HĐQT

Ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG*Về việc Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xăng dầu HFC***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC***Căn cứ:*

- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
- Yêu cầu công việc và tình hình hoạt động thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung:

- 1) Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Xăng dầu HFC như trong bản dự thảo Điều lệ được gửi kèm theo tờ trình này;
- 2) Các quy định của Điều lệ được sửa đổi sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 3) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật ký ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua./***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Đoàn Đức Liêm**

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2024/NQ/HFC-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông)

HÀ NỘI – THÁNG 4/2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

CHƯƠNG II. TÊN GỌI, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG , NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 6

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY....7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh 7

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động 8

Điều 7. Tổ chức chính trị xã hội trong Công ty..... 8

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....9

Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần 9

Điều 9. Chứng nhận Cổ phiếu 9

Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông – Chứng nhận sở hữu cổ phần 10

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác 11

Điều 12. Chào bán cổ phần..... 11

Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần 11

Điều 14. Thu hồi cổ phần 12

Điều 15. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông..... 12

Điều 16. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty 13

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....13

Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... 13

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG13

Điều 18. Quyền của cổ đông..... 13

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông 13

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông..... 14

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông..... 14

Điều 22. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông..... 15

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 25. Điều kiện đề nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	16
Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	18
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ; Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	19
Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	20
Điều 32. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc	21
Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị	21
Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	23
CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC , NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý công ty.....	23
Điều 37. Người điều hành công ty.....	23
Điều 38. Giám đốc	23
Điều 39. Thư ký Công ty	24
Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty	24
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	25
Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	25
Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát.....	25
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	26
Điều 44. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan.....	26
Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng	27
Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	27

Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	29
Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	29
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	29
Điều 49. Công nhân viên và công đoàn.....	29
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	29
Điều 50. Phân phối lợi nhuận	29
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN.....	30
Điều 51. Tài khoản ngân hàng.....	30
Điều 52. Năm tài chính.....	30
Điều 53. Chế độ kế toán	30
Điều 54. Kiểm toán.....	31
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	31
Điều 55. Báo cáo tài chính.....	31
Điều 56. Báo cáo thường niên	31
CHƯƠNG XVI. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	32
Điều 57. Nghĩa vụ Công bố thông tin.....	32
Điều 58. Người công bố thông tin	32
CHƯƠNG XVII. CON DẤU	32
Điều 59. Dấu của doanh nghiệp.....	32
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN.....	32
Điều 60. Chấm dứt hoạt động.....	32
Điều 61. Thanh lý	33
Điều 62. Phá sản	33
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	33
Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	33
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	34
Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	34
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	34
Điều 65. Ngày hiệu lực.....	34

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC (dưới đây gọi là "Công ty"), là cơ sở pháp lý cho Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Điều lệ này được Công ty thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 26 tháng 04 năm 2024.

Trường hợp có nội dung nào đó của điều lệ trái với quy định của Pháp luật, thì áp dụng quy định của Pháp luật để thay thế (tự động) đối với nội dung đó.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Công ty" được quy định trong Điều lệ này là Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
 - b. "Điều lệ" hoặc "Điều lệ Công ty": là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC;
 - c. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ công ty;
 - d. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - e. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
 - g. "Giám đốc": là Giám đốc Công ty hoặc Tổng giám đốc Công ty theo quyết định bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị Công ty;
 - h. "Phó giám đốc": là Phó giám đốc Công ty hoặc Phó Tổng giám đốc Công ty theo quyết định bổ nhiệm của Hội đồng Quản trị Công ty;
 - i. "Người quản lý công ty" là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Kế toán trưởng.
 - j. "Người điều hành" là Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty ;
 - k. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
 - m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
 - o. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - p. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội

dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN GỌI, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC
- Tên tiếng Anh : HFC PETROL JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt :: HFC JSC

2. Công ty là Công ty cổ phần, theo pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ : Số 233 Phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại : 024 3978 0731
- Fax : 024 3978 2341
- Email : hfc@hanoifuel.com.vn
- Website : www.hanoifuel.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định về “Chấm dứt hoạt động” tại Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật của Công ty, là Giám đốc, thể hiện trên Đăng ký kinh doanh của Công ty.
2. Người đại diện pháp luật của Công ty đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách là người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.
3. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực nêu tại điểm 1 Điều này và các ngành nghề khác phù hợp với Luật doanh nghiệp nhằm tối đa các nguồn lợi nhuận của Công ty, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty. Thực hiện nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật

Điều 5. Phạm vi kinh doanh

5.1. Phạm vi kinh doanh: Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

5.2. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	4661 (Chính)	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
2	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
4	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
5	4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác - Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác. Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
6	4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
7	4932	Vận tải hành khách đường bộ khác - Chi tiết: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
8	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
9	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Cho thuê nhà làm văn phòng;
10	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

		- Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
11	5621	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
12	5629	Dịch vụ ăn uống khác
13	5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
14	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự;
15	9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao
16	4730	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
17	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
18	9319	Hoạt động thể thao khác
19	9321	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
20	9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
21	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
22	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
23	4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
24	4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
25	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
26	4632	Bán buôn thực phẩm
27	4721	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
28	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
29	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
30	6622	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: Chi tiết: Đại lý bảo hiểm; Môi giới bảo hiểm (Điều 84, Điều 89 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000)

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

Công ty hoạt động tuân thủ theo pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và các luật liên quan.

Điều 7. Tổ chức chính trị xã hội trong Công ty

Tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và không trái với Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty được quy định chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm Điều lệ này. Quy định về vốn điều lệ trong Phụ lục 01 được tự động điều chỉnh khi phát hành các cổ phần mới được phép phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật, kể cả trường hợp cơ cấu lại nợ theo hình thức chuyển nợ thành vốn góp theo thỏa thuận giữa Công ty và chủ nợ và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc phát hành cổ phiếu để hoán đổi nhằm hợp nhất, sáp nhập. Trong trường hợp đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu, tại thời điểm người nắm giữ các trái phiếu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc quyền đặt mua theo qui định của phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn Điều lệ Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi và/ đặt mua và Công ty sẽ phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo qui định của phương án phát hành đã được phê duyệt.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 18 và Điều 19 Điều lệ này.
4. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương pháp đấu giá.
5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo quy định của Pháp luật.
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 9. Chứng nhận Cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.
3. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
5. Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định, kể từ

ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

6. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và phải trả phí theo quy định của Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:
 - a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
 - b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu (10.000.000) Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông – Chứng nhận sở hữu cổ phần

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
 - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung thông tin về mình trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.
4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.
6. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận sở hữu cổ phần tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. Chứng nhận sở hữu cổ phần phải có dấu của Công ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền.

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty sẽ được phát hành khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 12. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ.
2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo các hình thức sau đây:
 - a. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
 - b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;
 - c. Chào bán cổ phần ra công chúng.
3. Chào bán cổ phần ra công chúng, chào bán cổ phần của công ty đại chúng và tổ chức khác thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký. Trường hợp giao dịch trên thị trường chứng khoán thì trình tự, thủ tục chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.
6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 14. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất huy động mười hai (12) tháng của Ngân hàng Nhà nước quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 15. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 16. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:
 - a. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức để bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;
 - b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức để bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 17. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 18. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền theo quy định Luật doanh nghiệp:

Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp
2. Cổ đông chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Điều 20. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - b. Quyền và nghĩa vụ khác khi Công ty có quy định chi tiết tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét cần thiết;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - o. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - p. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- q. Loại, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm theo chứng quyền.
- r. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này; Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Hội đồng quản trị có quyền thông qua.
- s. Quyết định các hợp đồng và chấp thuận giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- t. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
- u. Quyết định hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
- v. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông được ủy quyền tối đa cho ba (03) người đại diện theo ủy quyền, cổ đông là cá nhân ủy quyền cho một (01) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần và số phiếu bầu sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;
 - c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi đảm bảo điều kiện họp theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Thể thức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/NĐ-CP.

Điều 25. Điều kiện đề nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
3. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này, nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - f. Việc đề xuất nội dung vào chương trình họp tại Đại hội đồng cổ đông của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu bầu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 5 và khoản 7 Điều này.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trình tự, thủ tục bầu đối với thành viên Hội đồng quản trị được quy định trong Quy chế bầu cử tại mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty. Ngoài ra, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức khác được quy định tại Quy chế bầu cử của từng đợt bầu thành viên.
6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi

cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp:

Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Các nội dung về Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế quản trị công ty. Cơ chế đề cử

hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành phần và cơ cấu của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 30. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị ; Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên không nắm giữ một vị trí điều hành nào trong Công ty, tức là không đồng thời là thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.
5. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 32 Điều lệ này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
6. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
7. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này.
8. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.
9. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
6. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.
7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 32. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.
Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - c. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc hoặc Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán;
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Biểu quyết:
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này tham dự với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu tham dự để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
 - c. Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 48 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
3. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
 - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;
 - c. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
4. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

5. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
7. Biên bản họp Hội đồng quản trị được quy định theo Điều 158 của Luật doanh nghiệp.

Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Các tiểu ban này phụ trách về các vấn đề liên quan đến chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng đảm bảo tối thiểu ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG VIII. GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý công ty

Bộ máy quản lý của Công ty gồm:

- Hội đồng quản trị; (Thành viên Hội đồng quản trị có thể tham gia các vị trí quản lý khác của Công ty);
- Giám đốc ; Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh này phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Các vị trí quản lý khác do Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 37. Người điều hành công ty

Giám đốc , Phó Giám đốc là người điều hành Công ty.

Điều 38. Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc .
2. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Tiền lương và thưởng của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
4. Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là theo quyết định của Hội đồng quản trị nhưng không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
5. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;
 - c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
6. Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
7. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.
8. Giám đốc có thể bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc theo qui định của pháp luật;
 - b. Có đơn xin từ chức;
 - c. Đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành miễn nhiệm Giám đốc trong cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 39. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp:

Điều 40. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.
2. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, Người phụ trách quản trị công ty có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
5. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật chứng khoán;

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc ứng cử và đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên, các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải đáp ứng theo tiêu chuẩn của Luật doanh nghiệp.
4. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
5. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp;

Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;
2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**Điều 44. Hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:
 - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
 - a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 45. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 46. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ – công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
- c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;
7. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
8. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 47. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cẩn và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hình sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của Công ty (hay Công ty con của Công ty), hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay Công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được ủy quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép, với điều kiện là người đó hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cẩn và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong

các trường hợp sau:

- a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
- b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền thực hiện quyền điều tra sổ sách và hồ sơ công ty theo quy định của pháp luật.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ tài liệu nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 49. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành.
2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 50. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Điều 51. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 10 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 30 của tháng 09 năm sau.

Điều 53. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán – thống kê.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 54. Kiểm toán

1. Công ty kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua một danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty này để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thảo thuận với Hội đồng quản trị. Trong cùng năm tài chính, công ty không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Điều 55. Báo cáo tài chính

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 61 Điều lệ này. Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật hiện hành.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính theo các quy định của ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho Cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét của Công ty phải được công bố trên website của Công ty theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 56. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng

khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 57. Nghĩa vụ Công bố thông tin

1. Công ty phải thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác.
2. Công ty thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:
 - Trang thông tin điện tử (Website) của công ty: www.hanoifuel.com.vn
 - Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước; các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán;
 - Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.
3. Nội dung công bố thông tin
 - a. Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, gồm:
 - Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và các báo cáo khác theo quy định của pháp luật;
 - Công bố thông tin bất thường khi có phát sinh các sự kiện thuộc diện phải công bố thông tin bất thường theo quy định của pháp luật;
 - Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
 - Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo quy định Pháp luật.

Điều 58. Người công bố thông tin

Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo Pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin của công ty thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do người được ủy quyền công bố.

CHƯƠNG XVII. CON DẤU

Điều 59. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng Quản trị quyết định về số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN

Điều 60. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b. Khi các cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc qua ủy quyền biểu quyết giải thể hoặc chấm dứt hoạt động của Công ty;

- c. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
 - d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 61. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Điều 62. Phá sản

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch

Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
4. Trường hợp bế tắc trong giải quyết tranh chấp giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông dẫn tới việc Công ty không thể tiếp tục hoạt động, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đề đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:
 - a. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
 - b. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
 - c. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 65. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 65 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xăng dầu HFC nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Hà Nội.
2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Điều lệ này được lập thành hai (02) bản, có giá trị như nhau.
5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật.

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC Trang 34

Nguyễn Hữu Yên

PHỤ LỤC 01
CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP ĐẾN NAY

STT	THÁNG	VỐN ĐIỀU LỆ	GHI CHÚ
1	9/2006	21.000.000.000 VND	Cổ phần hóa
2	4/2017	60.899.990.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu
3	7/2019	64.553.350.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu (<i>phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn Chủ sở hữu</i>)
4	4/2021	81.981.050.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu (<i>phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi</i>)
5	8/2023	101.981.050.000 VND	Tăng vốn do phát hành cổ phiếu (<i>phát hành cổ phiếu riêng lẻ</i>)